

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 03/2022/DS – ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thìn và bà Lương Thị Phấn;
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Văn Chí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST ngày 06/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Th – chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Chí Chg – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Thọ (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Văn Ph – chức vụ: phó giám đốc Ngân hàng chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Thọ (Theo Quyết định số 49/QĐ-NHNo.TS-TH ngày 11/01/2022);

Địa chỉ: khu 5B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Huy H, sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT: Khu 10, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi tạm trú, chỗ ở hiện nay: xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền cho Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền lại cho Nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/12/2017, Chi nhánh Ngân hàng N huyện T, tỉnh Phú Thọ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng số 2702LAV 201703594 cho ông Đỗ Huy H vay số tiền 200.000.000 đồng; mục đích vay: sửa chữa nhà ở; lãi suất: 12,5%/1 năm tại thời điểm ký hợp đồng; thời hạn vay: 36 tháng (kể từ ngày nhận nợ).

Thực hiện hợp đồng, ngày 08/11/2018 ông H đã nhận số tiền 200.000.000 đồng tại Ngân hàng. Do đó, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/11/2021 theo các phân kỳ được hai bên thống nhất là: Phân kỳ trả nợ lần 1: ngày 08/11/2020, số tiền trả là 50.000.000 đồng; Phân kỳ trả nợ lần 2: ngày 08/11/2021, trả số tiền 150.000.000 đồng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, ngày 20/12/2017, ông H đã ký hợp đồng thế chấp số 201700264 với Ngân hàng gồm tài sản là: Quyền sử dụng thửa đất số 120, tờ bản đồ số 24, diện tích 1431,1m² tại khu M, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên Đỗ Huy H và tài sản trên đất là 01 nhà xưởng xây cột bê tông cốt thép, mái lợp fibro xi măng, diện tích 90m², xây năm 2017. Giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp là 279.468.170 đồng. Ông H đã giao cho Ngân hàng bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 417741, do UBND huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/11/2017, đứng tên Đỗ Huy H; Số vào sổ: CH 01097.

Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến thời hạn trả nợ nhưng không trả cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử (ngày 28/6/2022), ông H còn nợ Ngân hàng tiền gốc, tiền lãi với tổng số tiền là: 266.910.958 đồng. Trong đó: nợ gốc: 200.000.000 đồng; lãi trong hạn: 62.465.754 đồng; Lãi quá hạn: 4.061.643 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông trả nợ, nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 2702LAV 201703594 ngày 21/12/2017, tính đến ngày 28/6/2022 với tổng số tiền là: 266.910.958 đồng. Trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 62.465.754 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.061.643 đồng;*

- Trường hợp, ông H không trả được nợ cho Ngân hàng, yêu cầu ông H bàn giao các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 201700264, ngày 20/12/2017 được ký kết giữa ông H với Ngân hàng để cơ quan có thẩm quyền xử lý nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[2]. Phía bị đơn, ông Đỗ Huy H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ông H thừa nhận đã ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất như Ngân hàng trình bày là đúng. Ông cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn như Ngân hàng trình bày là đúng.

Về nghĩa vụ trả nợ, ông H xác định trách nhiệm trả nợ theo như số tiền mà Ngân hàng đã yêu cầu. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh và kinh tế khó khăn, ông H xin được gia hạn đến khoảng tháng 10/2022, ông sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, đến thời hạn trên mà ông không trả được nợ cho Ngân hàng, ông đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản mà ông đã thế chấp để thu hồi các khoản tiền ông còn nợ theo Hợp đồng tín dụng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các điều: 463, 466, 470, 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 13, 14, khoản 2 Điều 26 và Danh mục được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp tín dụng của Ngân hàng N đối với ông Đỗ Huy H. Buộc ông Đỗ Huy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Thọ tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2702LAV 201703594 ngày 21/12/2017 là: 266.910.958 đồng, trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 62.465.754 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.061.643 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho và thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng phải trả cho ông H các loại giấy tờ đã được liệt kê trong hợp đồng thế chấp khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Trường hợp ông Đỗ Huy H không trả nợ hoặc không trả đủ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 2702LAV 201703594 ngày 21/12/2017, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 201700264 ngày 20/12/2017 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Đỗ Huy H phải hoàn trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Giảm 50% mức án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đỗ Huy H. Ông Đỗ Huy H phải nộp 6.672.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng N, đã có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ giải quyết tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” với ông Đỗ Huy H, thường trú tại khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về pháp luật nội dung:

2.1. Về hợp đồng tín dụng, vi phạm hợp đồng và yêu cầu của các đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng và ông Đỗ Huy H đều thừa nhận ngày 21/12/2017 hai bên ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung ông Đỗ Huy H vay của Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng; mục đích vay: sửa chữa nhà ở; lãi suất: 12,5%/1 năm tại thời điểm ký hợp đồng; thời hạn vay: 36 tháng (kể từ ngày nhận nợ). Tại Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 08/11/2018, ông H đã nhận số tiền 200.000.00 đồng từ Ngân hàng. Hai bên thống nhất, thời hạn trả nợ là 03 năm, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/11/2021; định kỳ trả nợ gốc là ngày 08/11/2020 trả 50.000.000 đồng; ngày 08/11/2021 trả 150.000.000 đồng; lãi suất: 12,5%/ 1 năm; lãi suất nợ quá hạn: 120% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi chậm trả : 5%/năm/số dư tiền lãi chậm trả. Phương thức trả lãi: 12 tháng/1 kỳ (bút lục 36 đến 39).

Xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định về nội dung và hình

thức theo quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch được thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Đến ngày 28/6/2022 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 266.910.958 đồng (trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng; lãi trong hạn là 62.465.754 đồng; Lãi quá hạn là 4.061.643 đồng). Ông H thừa nhận việc vi phạm hợp đồng như phần trình bày của Ngân hàng là đúng và cho rằng, do tình hình dịch bệnh diễn biến lâu dài và phức tạp, kinh tế khó khăn nên ông chưa có điều kiện để trả tiền nợ cho Ngân hàng. Ông đề nghị được gia hạn khoản nợ đến tháng 10/2022, tuy nhiên Ngân hàng không đồng ý. Ngân hàng giữ nguyên quan điểm, yêu cầu ông Hiệp trả một lần và trả toàn bộ số tiền còn nợ ngay.

HĐXX xét thấy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông H phải trả số tiền còn nợ là phù hợp quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự và các Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết tính đến ngày 28/6/2022 là: 266.910.958 đồng, trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 62.465.754 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.061.643 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho và thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng với khoản vay 200.000.000 đồng, ông H và Ngân hàng đều thừa nhận hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp với nội dung, ông H thế chấp tại Ngân hàng bằng quyền sử dụng thửa đất số 120, tờ bản đồ số 24, diện tích 1431,1m² tại khu M, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đỗ Huy H và tài sản trên đất là 01 nhà xưởng xây cột bê tông cốt thép, mái lợp fibro xi măng, diện tích 90m², xây năm 2017. Giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp là 279.468.170 đồng (bút lục 10 đến 15).

Xét thấy, hợp đồng chấp được ký kết giữa Ngân hàng và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật đã được chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất

theo quy định. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn đã xác định ông H hiện đang sử dụng 1431,1m² đất trong đó có 400m² đất ở và 1.031,1m² đất trồng cây lâu năm tại khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; trên đất có 01 nhà xưởng cột bê tông cốt thép lợp fibro xi măng (hiện đã cũ) – (bút lục 63, 64, 65) phù hợp với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất mà hai bên đã ký kết. Giá trị của tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp đủ để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa Ngân hàng và ông H hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 144 của Luật Nhà ở và các điều: 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Ngân hàng yêu cầu ông H thực hiện cam kết trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng; phía ông Hiệp đề nghị được gia hạn khoản nợ đến tháng 10/2022, nếu đến hạn mà ông không trả được nợ thì ông đồng ý xử lý tài sản ông đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Xem xét Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã được ký kết giữa hai bên về nghĩa vụ trả nợ và quyền, nghĩa vụ của các bên thì thấy, yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 299, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp ông H không trả nợ hoặc không trả đủ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2702LAV 201703594 ngày 21/12/2017 thì yêu cầu ông Đỗ Huy H phải có trách nhiệm bàn giao các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 201700264 ngày 20/12/2017 cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Khi ông H thực hiện được đầy đủ các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng phải trả cho ông H toàn bộ các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông H đã được liệt kê trong Hợp đồng thế chấp.

[3]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngày 25/02/2022, Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng đã nộp tạm ứng cho phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng. Theo Danh sách chi tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/02/2022 thì số tiền đã chi là 2.000.000 đồng. Vậy số tiền Nguyên đơn đã nộp nhiều hơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế. Ngày 27/6/2022, Nguyên đơn đã nhận lại số tiền còn thừa là 1.000.000 đồng (có biên bản lưu hồ sơ).

Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận, nên Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Vì vậy, cần buộc ông H phải hoàn trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là phù hợp khoản 1 Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đỗ Huy H phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, số tiền cụ thể là: 266.910.958 đồng x 5% = 13.345.500 đồng.

Ngày 27/6/2022 ông H có đơn xin giảm nộp tiền án phí sơ thẩm với lý do: Tình hình dịch bệnh covid – 19 kéo dài và diễn biến phức tạp dẫn đến không có việc làm, do công ty bị ngừng sản xuất kinh doanh nên không có đủ tài sản để nộp án phí. Đơn có xác nhận của nơi ông thường trú là UBND xã M. Xét thấy, trong thời gian từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn huyện T, tỉnh Phú Thọ cũng như cả nước bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh covid – 19, đây là sự kiện khách quan, bất khả kháng. Trong khi đó, ông Đỗ Huy H làm tại Công ty chuyên về chế biến dừa tre xuất khẩu, công ty cũng ngừng sản xuất và kinh doanh dẫn đến ông không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm 50% tiền án phí sơ thẩm cho ông H là phù hợp Điều 13, 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều: 463, 466, 470, 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 13, Điều 14, khoản 2 Điều 26 và Danh mục được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp tín dụng của Ngân hàng N đối với ông Đỗ Huy H.

Buộc ông Đỗ Huy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Thọ tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2702LAV 201703594 ngày 21/12/2017 là: 266.910.958 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 62.465.754 đồng (sáu mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng); nợ lãi quá hạn là 4.061.643 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hiệp phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng phải trả cho ông H các loại giấy tờ đã được liệt kê trong hợp đồng thế chấp khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Trường hợp ông Đỗ Huy H không trả nợ hoặc không trả đủ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 2702LAV 201703594 ngày 21/12/2017, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 201700264 ngày 20/12/2017 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Đỗ Huy H phải hoàn trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Giảm 50% mức án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đỗ Huy H. Ông Đỗ Huy H phải nộp 6.672.700 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AA/2020/0007377 ngày 30/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện Tân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện Tân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

